

Bản án số: 59/2025/HSST

Ngày: 25/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Công Đại.

Ông: Giàng A Linh.

- Thư ký phiên tòa, bà: Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa, bà: Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TL-ST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo.

- Phạm Văn C: Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/10/1988; tại: Xã M, huyện V, tỉnh T; nơi thường trú: Khu phố 09, thị trấn M, huyện M, tỉnh L; nơi ở hiện tại: Khu phố 09, thị trấn M, huyện M, tỉnh L; thẻ CCCD số: 034088012307; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Duy P, sinh năm 1956 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1957; vợ Lù Thị D, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/05/2024 đến ngày 07/06/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn M, huyện M, tỉnh L cho đến nay - Có mặt.

- Người làm chứng, ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 - Trú tại: Khu phố 09, thị trấn M, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 29/05/2024, Phạm Văn C đi bộ từ nhà ở Khu phố 09, thị trấn M, huyện M, đến quán hát Karaoke Quang X ở Khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh L, tại đây C thấy có một bộ bàn đèn, một ly thủy tinh bên trong đựng xai Thuốc phiện và 01 gói Thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng - đỏ, C đem bộ bàn đèn, xai Thuốc phiện và gói

Thuốc phiện ra sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì có Nguyễn Văn T đến và xin sử dụng Thuốc phiện cùng, C không đồng ý và cũng không nói cho T biết là C có được gói Thuốc phiện như đã nói ở trên. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày khi C đang chuẩn bị tiếp tục sử dụng Thuốc phiện thì có tổ công tác Công an huyện M đang làm nhiệm vụ đi đến kiểm tra, do lo sợ nên C đã lấy gói Thuốc phiện thả vào thùng bìa carton để giấu nhưng bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu C lấy ra để kiểm tra, quá trình kiểm tra C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số: 51/KLGĐ-CA, ngày 29/05/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M, kết luận: 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Phạm Văn C có khối lượng là 1,69 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 627/GĐ-KTHS, ngày 02/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Phạm Văn C, gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 4279/KL-KTHS, ngày 14/06/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy Heroine và Thuốc phiện trong mẫu chất bột đen gửi giám định; khối lượng mẫu 3,138 gam; khối lượng Thuốc phiện trong mẫu được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ là 0,062 gam. Lượng chất ma túy Heroine trong mẫu gửi giám định rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng, khối lượng Heroine trong mẫu.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-MT ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Phạm Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Phạm Văn C, về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C, từ: 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại của vụ án bao gồm:

- + 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành, các mép dán kín. Mặt trước ghi số 4279/KL-KTHS (mẫu vật hoàn trả vụ Phạm Văn C: 2,476 gam mẫu chất bột màu đen, vỏ bao gói mẫu). Mặt sau gói niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Đặng Thu T, Đỗ Duy T và đóng 03 dấu hình tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 01 (một) mảnh nilon màu trắng đỏ; 01 (một) phong bì công văn Công an huyện M phát hành, đã bị cắt một đầu; 01 (một) bộ bàn đèn; 01 (một) ống tre màu vàng; 01 (một) chiếc ly thủy tinh; 02 (hai) thanh kim loại gồm: 01 thanh kim loại một đầu nhọn và 01 thanh kim loại hình trụ; 01 (một) chai dầu ăn Neptune; 02 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ Đối với 1,69 gam Thuốc phiện. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 29/05/2024 tại quán hát Karaoke Quang X ở Khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh L. Phạm Văn C, đang có hành vi tàng trữ trái phép 1, 752 gam Thuốc phiện để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện M, tỉnh L phát hiện, bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Phạm Văn C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, lớn lên làm nghề lao động tự do, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người làm nghề lao động tự do, là người sử dụng chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại trong vụ án, bao gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành, các mép dán kín. Mặt trước ghi số 4279/KL-KTHS (mẫu vật hoàn trả vụ Phạm Văn C: 2,476 gam mẫu chất bột màu đen, vỏ bao gói mẫu). Mặt sau gói niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Đặng Thu T, Đỗ Duy T và đóng 03 dấu hình tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- 01 (một) mảnh nilon màu trắng đỏ; 01 (một) phong bì công văn Công an huyện M phát hành, đã bị cắt một đầu; 01 (một) bộ bàn đèn; 01 (một) ống tre màu vàng; 01 (một) chiếc ly thủy tinh; 02 (hai) thanh kim loại gồm: 01 thanh kim loại một đầu nhọn và 01 thanh kim loại hình trụ; 01 (một) chai dầu ăn Neptune; 02 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Đối với 1,69 gam Thuốc phiện. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định T không biết việc C có Thuốc phiện nên không đủ căn cứ để xử lý, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L không truy tố đối với T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C: 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn C.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ còn lại trong vụ án, bao gồm:
 - +. 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành, các mép dán kín. Mặt trước ghi số 4279/KL-KTHS (mẫu vật hoàn trả vụ Phạm Văn C: 2,476 gam mẫu chất bột màu đen, vỏ bao gói mẫu). Mặt sau gói niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Đặng Thu T, Đỗ Duy T và đóng 03 dấu hình tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.
 - +. 01 (một) mảnh nilon màu trắng đỏ; 01 (một) phong bì công văn Công an huyện M phát hành, đã bị cắt một đầu; 01 (một) bộ bàn đèn; 01 (một) ống tre màu vàng; 01 (một) chiếc ly thủy tinh; 02 (hai) thanh kim loại gồm: 01 thanh kim loại một đầu nhọn và 01 thanh kim loại hình trụ; 01 (một) chai dầu ăn Neptune; 02 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.
 - +. Đối với 1,69 gam Thuốc phiện. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giữ toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải